

Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**; sinh năm: 1994

Số căn cước công dân: 038194011721

Địa chỉ: **Thôn N, xã K, tỉnh Thanh Hóa**

- Bị đơn: Anh **Trần Văn D**; sinh năm: 1989

Số căn cước công dân: 038089049456

Địa chỉ: **Thôn N, xã K, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị T** và anh **Trần Văn D**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu **Trần Khánh L**, sinh ngày 10/11/2016 và cháu **Trần Đăng A**, sinh ngày 23/04/2019 cho chị **Lê Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng. Anh **Trần Văn D** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **Lê Thị T**.

Anh Dũng có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị **Lê Thị T** và anh **Trần Văn D** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Lê Thị T** phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai số 0001997 ngày 17/03/2026. Chị **Lê Thị T** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Thanh Hóa;
- UBND xã Kim Tân;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải